

Số: 2025/TCT

Quảng Trị, ngày 26 tháng 3 năm 2026

V/v đơn đốc tích hợp tài khoản hưởng
an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Công văn số 1031/VPCP-KGVX, ngày 01/02/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác, trong đó yêu cầu tích cực hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID để nhận các khoản hỗ trợ an sinh xã hội. Ngày 11/02/2026, Tổ Công tác Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh (gọi tắt là Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh) đã ban hành Công văn số 879/TCT đẩy mạnh tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID. Tuy nhiên tính đến ngày 24/3/2026, toàn tỉnh chỉ mới đạt 219.400/1.087.766 chỉ tiêu, tỷ lệ 20,2%, nguy cơ không hoàn thành chỉ tiêu được giao, trách nhiệm thuộc về UBND cấp xã (có phụ lục thống kê kết quả kèm theo).

Để nâng cao tỷ lệ tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh đề nghị các đơn vị, địa phương chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo, quán triệt 100% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên lao động hợp đồng và vận động người thân, người dân nơi cư trú tích hợp thành công tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, hoàn thành trước ngày 30/3/2026.

2. UBND xã, phường, đặc khu đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo 100% công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 trên địa bàn quản lý tích hợp thành công tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, hoàn thành trước ngày 30/3/2026.

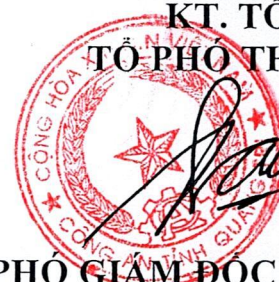
3. Tổng hợp danh sách tích hợp của đơn vị mình (theo mẫu gửi kèm) gửi về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH) trước ngày 31/3/2026 để kiểm tra, đối chiếu trên hệ thống. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID của đơn vị mình.

Đề nghị các đơn vị, địa phương khẩn trương quán triệt thực hiện. Quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc đề nghị liên hệ về bộ phận giúp việc Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh (qua đ/c Nguyễn Quân Hành, Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an tỉnh, số điện thoại 0935.557.959) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng BCD 57 tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD PTKHCN, ĐMST, CDS&ĐA06 tỉnh;
- Cục C06, Bộ Công an;
- Thường trực BCD PTKHCN, ĐMST, CDS &ĐA06 tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ);
- Giám đốc Công an tỉnh, Tổ trưởng TCTĐA06 tỉnh;
- Như trên (thực hiện);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, PC06.

(báo cáo);



**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
Đại tá Lê Phương Nam**

Phụ lục
THỐNG KÊ KẾT QUẢ TÍCH HỢP
TÀI KHOẢN AN SINH XÃ HỘI VÀO ỨNG DỤNG VNEID (tính đến ngày 24/3/2026)
(kèm theo Công văn số **2025**/TCT, ngày **26**/3/2026 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Đã tích hợp	Chưa hoàn thành	Chuyển biến so với ngày 23/3/2026
1	Cồn Cỏ	82	81.7%	67	15	2
2	Đông Hà	32,705	29.9%	9,782	22,923	31
3	Nam Đông Hà	39,120	29.8%	11,644	27,476	23
4	Đồng Hới	52,452	26.1%	13,709	38,743	12
5	Hải Lăng	10,414	25.8%	2,690	7,724	42
6	Quảng Trị	19,146	25.6%	4,899	14,247	16
7	Diên Sanh	16,492	25.5%	4,199	12,293	57
8	Đồng Thuận	24,262	24.6%	5,980	18,282	12
9	Lệ Thủy	29,254	24.2%	7,067	22,187	92
10	Khe Sanh	14,652	24.1%	3,529	11,123	5
11	Kim Phú	9,219	23.6%	2,176	7,043	12
12	Triệu Bình	17,018	23.0%	3,922	13,096	6
13	Đồng Sơn	21,435	22.7%	4,866	16,569	49
14	Vĩnh Định	16,871	22.6%	3,813	13,058	7
15	Triệu Phong	14,830	22.4%	3,318	11,512	5
16	Cam Lộ	19,068	22.3%	4,246	14,822	8
17	Gio Linh	19,598	22.1%	4,338	15,260	47
18	Triệu Cơ	13,892	21.7%	3,012	10,880	0
19	Nam Hải Lăng	16,031	21.4%	3,436	12,595	18
20	Vĩnh Linh	18,029	21.2%	3,818	14,211	19
21	Trường Ninh	19,307	21.1%	4,066	15,241	38
22	Ba Đồn	16,853	21.0%	3,547	13,306	7
23	Đồng Lê	14,094	21.0%	2,964	11,130	74
24	Hiệu Giang	18,303	21.0%	3,847	14,456	7
25	Ái Tử	11,920	20.9%	2,497	9,423	15
26	Bến Quan	6,191	20.9%	1,293	4,898	40
27	Nam Cửa Việt	16,464	20.5%	3,370	13,094	1
28	Tuyên Phú	8,825	20.3%	1,789	7,036	10
29	Mỹ Thủy	10,631	19.8%	2,110	8,521	2
30	Bến Hải	10,348	19.7%	2,038	8,310	11
31	Tân Lập	6,520	19.6%	1,280	5,240	1
32	Ninh Châu	15,410	19.6%	3,021	12,389	6
33	Lệ Ninh	12,789	19.5%	2,488	10,301	10
34	Ba Lòng	2,617	19.4%	508	2,109	0
35	Mình Hóa	12,885	19.4%	2,500	10,385	9
36	Tân Mỹ	14,852	19.0%	2,823	12,029	9
37	Tuyên Lâm	4,263	19.0%	810	3,453	26
38	Lao Bảo	11,747	18.9%	2,218	9,529	5
39	Quảng Ninh	20,226	18.8%	3,796	16,430	2
40	Hướng Hiệp	6,860	18.6%	1,273	5,587	3
41	Trường Phú	12,958	18.4%	2,390	10,568	13
42	Cửa Việt	16,547	18.4%	3,051	13,496	16
43	Cửa Tùng	19,063	18.4%	3,506	15,557	11
44	Cồn Tiên	12,899	18.2%	2,347	10,552	70
45	Tuyên Bình	8,234	18.2%	1,498	6,736	85
46	Cam Hồng	16,007	17.9%	2,860	13,147	8

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Đã tích hợp	Chưa hoàn thành	Chuyển biến so với ngày 23/3/2026
47	Vĩnh Hoàng	12,464	17.7%	2,208	10,256	1
48	Tuyên Hóa	11,849	17.6%	2,083	9,766	40
49	Sen Ngư	12,709	17.3%	2,195	10,514	6
50	Hoàn Lão	25,109	17.1%	4,283	20,826	14
51	Nam Gianh	20,114	16.9%	3,394	16,720	10
52	Nam Ba Đồn	16,865	16.9%	2,843	14,022	33
53	Bắc Trạch	19,706	16.5%	3,242	16,464	4
54	Kim Điền	3,236	16.2%	524	2,712	1
55	Trường Sơn	3,798	16.2%	614	3,184	13
56	Bắc Gianh	18,145	16.1%	2,927	15,218	2
57	Trung Thuần	10,100	15.6%	1,578	8,522	1
58	Nam Trạch	18,345	15.6%	2,861	15,484	10
59	Quảng Trạch	18,189	15.5%	2,814	15,375	13
60	Hòa Trạch	18,063	15.4%	2,774	15,289	4
61	Bồ Trạch	18,138	15.3%	2,770	15,368	28
62	Phú Trạch	17,353	15.2%	2,639	14,714	5
63	Tân Gianh	12,670	15.2%	1,921	10,749	53
64	Đông Trạch	17,754	14.9%	2,646	15,108	5
65	Hướng Lập	1,155	14.7%	170	985	0
66	Vĩnh Thủy	13,917	14.1%	1,966	11,951	17
67	Phong Nha	20,342	14.0%	2,857	17,485	14
68	Hướng Phùng	6,675	13.9%	931	5,744	15
69	Tuyên Sơn	3,284	13.9%	456	2,828	0
70	A Dơi	3,839	12.9%	495	3,344	2
71	Tà Rụt	5,022	12.9%	647	4,375	2
72	Lìa	5,689	12.2%	696	4,993	0
73	Tân Thành	3,117	12.0%	374	2,743	0
74	Kim Ngân	4,859	11.8%	575	4,284	2
75	La Lay	3,815	11.5%	438	3,377	4
76	Dân Hóa	3,588	11.4%	410	3,178	13
77	Đakrông	5,777	10.7%	617	5,160	1
78	Thượng Trạch	697	7.3%	51	646	19
Tỉnh Quảng Trị		1,087,766	20.2%	219,400	868,366	1,274

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

.....

Số /

V/v cung cấp danh sách tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an tỉnh

DANH SÁCH TÍCH HỢP TÀI KHOẢN HƯỞNG AN SINH XÃ HỘI TRÊN ỨNG DỤNG VNEID

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN/CÁN CƯỚC	NƠI THƯỜNG TRÚ
1				
2				
...				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)